**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 8 - LỚP 4C**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**GV giảng dạy: Vũ Thị Nga**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn/ Phân môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp hoặc điều chỉnh** |
| **Hai**  28/10 | Sáng | 1 | *HĐTN 1* | Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí |  |
| 2 | *Toán 1* | Luyện tập chung (tiết 2) | Bài 4,5 |
| 3 | *Tiếng Việt 1* | **Bài đọc 3:** Người thu gió | Chia sẻ, đọc thành tiếng |
| 4 | *Tiếng Việt 2* | **Bài đọc 3:** Người thu gió | Đọc hiểu, đọc nâng cao |
| Chiều | 1 | *Khoa học* | Bài 7: Sự chuyền ánh sáng (tiết 2) | HĐ 3 |
| 2 | ***Âm nhạc*** | *Đ/C Hiền soạn giảng* |  |
| 3 | *Tiếng Việt(tăng)* | Luyện viết: **Bài 15** |  |
| **Ba**  29/10 | Sáng | 1 | *Tiếng Việt 3* | **Bài viết 3:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 2 | *Toán 2* | Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) | Bài 1,2,3,4 |
| 3 | *Lịch sử -Địa lí* | Bài 5: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (tiết 1) | HĐ 1 |
| 4 | *Tự chọn* | *Toán:* Luyện tập hai đường thẳng vuông góc |  |
| Chiều | 1 | ***Tiếng Anh*** | *Đ/C Hoa soạn giảng* |  |
| 2 | ***Tiếng Anh*** |  |
| 3 | ***GDTC*** | *Đ/C Ng. Hồng soạn giảng* |  |
| **Tư**  30/10 | Sáng | 1 | *Tiếng Việt 4* | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 2 | *Tiếng Việt 5* | **Bài đọc 4:** Mỗi lần cầm sách giáo khoa |  |
| 3 | *Toán 3* | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) | Bài 5,6,7 |
| 4 | *Khoa học* | Bài 8: Ánh sáng trong đời sống (tiết 1) | HĐ 1 |
| Chiều | 1 | *Lịch sử -Địa lí* | Bài 5: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (tiết 2) | HĐ 2 |
| 2 | *Đạo đức* | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 2) | Khám phá.  Luyện tập (1,2) |
| 3 | *HĐTN 2* | Cảm xúc của em |  |
| **Năm**  31/10 | Sáng | 1 | ***Mĩ thuật*** | *Đ/C Hải soạn giảng* |  |
| 2 | ***Mĩ thuật*** |
| 3 | ***Công nghệ*** | *Đ/C P. Hồng soạn giảng* |  |
| 4 | ***Tin học*** |
| Chiều | 1 | *Toán 4* | Em vui học Toán (tiết 1) | Bài 1,2 |
| 2 | *Tiếng Việt(tăng)* | Luyện tập văn tả cây cối |  |
| 3 | *Tiếng Việt(tăng)* | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về gia đình. Ôn tập câu: Ai làm gì? |  |
| **Sáu**  1/11 | Sáng | 1 | *Tiếng Việt 6* | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện |  |
| 2 | *Tiếng Việt 7* | **Góc sáng tạo:** Ngày hội đọc sách |  |
| 3 | *Toán 5* | Em vui học Toán (tiết 2) | Bài 3,4 |
| 4 | *HĐTN 3* | Góc: Nhật kí cảm xúc |  |
| Chiều | 1 | ***GDTC*** | *Đ/C Ng. Hồng soạn giảng* |  |
| 2 | ***Toán (tăng)*** | *Đ/C Vân soạn giảng* |  |
| 3 | ***Tiếng Anh*** | *Đ/C Hoa soạn giảng* |  |

**SÁNG Thứ hai, ngày 28 tháng 10 năm 202****4**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GẶP GỠ CHUYÊN GIA TƯ VẤN TÂM LÍ.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Các em được trò chuyện cùng chuyên gia tư vấn tâm lí.

- Giúp HS biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. Nhà trường:

- Chuẩn bị bàn ghế, loa đài âm thanh...

- Tổ chức buổi gặp gỡ cùng chuyên gia tâm lí.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ ( 10-15p)** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.  - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần 6  - Cô HT nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |

**Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí (20-25p)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **-** Mục tiêu: Giúp HS biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện với khách mời.    - Các nội dung chính của buổi trò chuyện như sau:  - Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội mời HS đặt câu hỏi liên quan đến cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày cho chuyên gia tâm lí. | - HS giao lưu với khách mời, đặt câu hỏi liên quan đến cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hằng ngày.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu: Cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội mời Chuyên gia tâm lí hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  *Một số cách điều chỉnh cảm xúc:*  Em hoàn toàn có thể làm được việc đó chỉ với những hành động đơn giản như: hít thở thật sâu, cố gắng thả lỏng toàn bộ cơ thể, điều chỉnh tư thế hiện tại sao cho bạn cảm thấy thoải mái nhất... Bằng cách thực hiện các hành động cụ thể, em sẽ khiến cơ thể và tinh thần được giải phóng hoàn toàn. Em sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi mớ cảm xúc tiêu cực đang bao trùm lấy, hòng nhấn chìm bạn trong nỗi thống khổ tuyệt vọng.  - Phương án 2: Chuyên gia tâm lí đưa ra tình huống mời HS chia sẻ cách xử lí phù hợp.  - GV mời một số HS nêu những điều bản thân học hỏi được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS lắng nghe, đua ra các tình huống có thể gặp phải hoặc đã gặp phải nhờ chuyên gia tâm lí hướng dẫn cách xử lí.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu những điều bản thân học hỏi được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí.  VD: Qua buổi trò chuyện với chuyên gia em đã học được nhiều cách để điều chỉnh cảm xúc của bản thân tốt hơn. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc sử dụng ê ke, nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước; HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; ti vi; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau.  Bài tập Hai đường thẳng vuông góc .hai đường thẳng song song Toán lớp 4 có lời giải | | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập(20-25p)** | |  |
| **Bài 4:** Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau:(10’) |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - HS nêu lại. | |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ: (10’)**    a)Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.  b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào? |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng (3-5p)**  \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT  chính của tiết học. | - HS lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3,4: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 3: NGƯỜI THU GIÓ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Em muốn làm phi công”.  + GV nêu một số câu hỏi về nội dung bài hát:  Bạn hỏ trong bài có mơ ước gì? Mơ ước đó góp phần đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người?...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tuần trước, các em đã học 2 bài đọc về thư viện và câu chuyện bà Ma-ri Quy-ri nhờ ham mê đọc sách từ nhỏ mà thành tài. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em sẽ đọc câu chuyện về một thiếu niên ở châu Phi nhờ đọc sách ở một thư viện làng mà chế tạo ra được máy phát điện, làm thay đổi cuộc sống của gia đình và làng xóm. Đây là một câu chuyện có thật, được viết thành sách. | - HS hát và múa theo video  HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá (20-25p)***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: máy điện giờ, ...  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi Uy-li-am là một tấm gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  - Biết bày tỏ sự yêu thích khoa học, yêu thích những phát minh, những sáng chế có lợi cho cuộc sống của con người.  - Biết chia sẻ tình cảm yêu mến đối với các nhà khoa học, sáng chế ra những sản phẩm nhằm naang cao cuộc sống của con người.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng giọng đọc của từng đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: (từ đầu đến ...vẫn phải nghỉ học): Giọng đọc thể hiện nỗi buồn.  + Đoạn 2: (từ Không được tới trường... đến ...xe đạp cũ.): Giọng đọc thể hiện sự hăm hở, nhiệt tình của nhân vật.  + Đoạn 3 (từ Mày mò mãi... đến ...các hộ dân): Giọng đọc thể hiện niềm vui  + Đoạn 4 (còn lại): Giọng đọc thể hiện niềm tự hào.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Luyện đọc câu: *+ Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu / dùng máy bơm nước / để cung cấp nước / tưới cho cánh đồng ngô, / thuốc lá của gia đình.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?  Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  Câu 3: Những chiếc máy của Uy-li-am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  Câu 4: Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.    - GV chốt: *Bài thơ ca ngợi Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.* | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  +Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  +Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày +Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê  nghèo.  +Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.   * - Nối tiếp nhận xét   - HS nêu nội dung bài theo suy  nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động đọc nâng cao**  - Mục tiêu: + Giúp HS luyện đọc hay, đọc diễn cảm bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| * - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc đúng cho từng đoạn * - Hướng dẫn đọc từng câu khó, dài   VD: + Cậu bé Uy-li-am / sống ở một làng quê nghèo / của châu Phi.  *+ Ở đó, / với vốn tiếng Anh bập bõm / và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách / hướng dẫn cách làm ra điện.*  *+ Năm 2013, / Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín / đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nhắc lại.  Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  Nhóm 4  Các nhóm thi đọc.  Các nhóm nhận xét |
| **4. Vận dụng (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các phát minh của các nhà khoa học trẻ tuổi ở Việt Nam và trên  thế giới.  + GV nêu câu hỏi: Nêu các phát minh mà  em vừa xem được? Các phát minh đó đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người? Em có mơ ước gì trong tương lai?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CHIỀU**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực đặc thù**

\**Nhận thức khoa học tự nhiên*

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

*\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích đƣợc một số hiện tƣợng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

**1.2. Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng kiến thức về vật cản sáng để giúp bạn Nam hạn chế ánh nắng chiếu vào bàn học và vận dụng kiến thức về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật thay đổi để chơi trò chơi “Tạo bóng”.

**1.3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo uyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng, rối bóng.

- VBT Khoa học 4.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua | Vật cản ánh sáng |
|  |  |  |

**III.** **Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**   * Mục tiêu:   + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  Cách tiến hành:   |  |  | | --- | --- | | - GV cho HS trả lời nhanh các câu hỏi:   1. Nêu ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng ? 2. Kể một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng ?   - GV dẫn dắt vào bài học: Nếu ánh sáng chiếu vào vật cản sáng thì xuất hiện điều gì, hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều đó. | * HS trả lời * HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá (20-25p)**   |  |  | | --- | --- | | ***Hoạt động 5.*** *Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật*  \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  *Bước 1:* GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm trang 32 trong SGK; Tổ chức cho HS dự đoán (làm việc cá nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy?  *Bước 2:* HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.  *Bước 3:* Các nhóm trình bày và thảo luận chung cả ớp. GV ghi lại kết quả trên bảng. | - HS chuẩn bị: Một đèn, một quyển sách, một cái kẹp sách, một tấm kính trong, một tấm bìa khổ A3 ( như hình vẽ).  Khi bật đèn sáng, em nhìn thây gi trên tâm bìa? Giải thích hiện tượng. | | |
| - GV gợi ý giúp HS giải thích: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này đƣợc chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - Sau đó GV có thể nêu các câu hỏi như:  + Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không?  + Bóng của vật thay đổi khi nào?... để dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  ***Hoạt động 6.*** *Tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn*  *sáng thay đổi*.  \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi. | **CH1.** Khi bật đèn sáng, em thấy bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.  Giải thích: Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.  **CH2.** Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng đuọc truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào. |
| \* Cách tiến hành:  *Bước 1:* GV tổ chức cho HS tiến hành theo nhóm  - Mỗi nhóm dự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau.  + Di chuyển đèn lại gần quyển sách.  + Di chuyển đèn ra xa quyển sách.  + Di chuyển quyển sách lại gần đèn.  + Di chuyển quyển sách ra xa đèn.  - HS tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  - HS rút ra kết uận về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn s ng thay đổi.  - HS kẻ bảng theo hướng dẫn trong SGK để ghi lại kết quả.  *Bước 2:* Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Các nhóm trao đổi nhận xét. Sau đó, GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm câu 4 bài 7 VBT.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK. | - HS dự đoán bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp nêu trong bảng dưới đây?    - Khi vị trí vật hoặc nguồn sáng thay đổi thì bóng của vật sẽ thay đổi. Vật và nguồn sáng càng gần nhau thì bóng của vật càng lớn, càng xa nhau thì bóng của vật càng nhỏ.  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - HS xem video về rối bóng hoặc vận dụng thiết kế thành chủ đề STEM về rối bóng giúp các em hiểu rõ hơn. |
| **3. Vận dụng (3-5p)** | |
| ***Hoạt động 7. Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn***  \* Mục tiêu: Vận dụng trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  - HS làm việc cá nhân xử lí tình huống của yêu cầu 1 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK. Sau đó GV có thể yêu cầu một số em trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét và GV kết luận. | - HS nêu cách xử lý tình huống.  Ví dụ: Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.  - HS chơi và nhận xét sự thay đổi của bóng khi đổi vị trí của tay. Ví dụ: |
| - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK: Đóng cửa và tắt đèn trong phòng. Bật đèn pin, và sử dụng tay để àm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ, …) trên tường. Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.  **Lưu ý:** *GV có thể hướng dẫn trước cho HS cách tạo ra một số hình đơn giản.)*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung Lô gô chìa khóa. | Khi thay đổi vị trị của tay:  - Hình dạng của bóng không thay đổi.  - Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.  - Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)  - HS đọc trước lớp. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Âm nhạc

***Đ/C Hiền soạn giảng***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)

**LUYỆN VIẾT: BÀI 15**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Mẫu chữ hoa T, A, C

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p):**

- HS nghe bài hát về khúc ca bốn mùa.

- Trong bài hát nói đến điều gì?

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Khám phá ( 25-30p)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Bài thơ thuộc thể thơ gì?  + Tìm trong bài những từ ngữ cần viết hoa?  + Nôi dung bài nói về điều gì?  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 15  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  + Thể thơ lục bát.  + Tháng, Ai, Chồng  + Bài ca dao liệt kê một số công việc đồng áng theo thời vụ của người nông dân. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào? | - T, A, C  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.  - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữa viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Đặt câu nói về đức tính của người nông dân.  + GV quan sát, hướng dẫn thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau đặt câu.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng - Kết nối(3-5p)**

- GV nhận xét giờ học.

- Em tìm hiểu và sưu tầm thêm những bài thơ, bài hát nói về mùa vụ hoặc những công việc đồng áng của người nông dân.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………...…………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**SÁNG Thứ ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024**

Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (Kết bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù***

- Biết hai cách kết bài mở rộng và không mở rộng, viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học luyện tập tả cây cối.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn kết bài tả cây cối, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp qua các hoạt động

***3. Phẩm chất.***

***-*** Phẩm chất yêu nước: Yêu cây cối, môi trường xung quanh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy. Bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV đưa ra một số câu hỏi về các loại cây và các bạn HS đố nhau theo hình thức trò chơi Đố bạn “  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | **-** HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi  -HS đọc tên bài học |
| **2. Khám phá (20-25p).**  - Mục tiêu:  + Biết hai cách kết bài mở rộng và không mở rộng, viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cách kết bài: (BT1)**  **1. Nhận xét.**  -GV cho HS nêu yêu cầu  - GV mời 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4 trả lời câu hỏi:  a. Hãy chỉ ra đoạn kết bài của bài Sầu riêng trang 58, nêu nội dung và số câu trong đoạn kết bài đó?  b. So sánh đoạn kết bài Sầu riêng (trang 58) và đoạn kết bài Cây Si (trang 35)? (Khác nhau về số câu và nội dung….)  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương, rút ra bài học  - Có 2 đoạn kết bài:  + Kết bài mở rộng: Là kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng, … của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.  + Kết bài không mở rộng: Là kết thúc bài viết bằn 1 câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.  - Như vậy, các em hãy cho cô biết Kết bài cây Si thuộc dạng kết bài nào? Kết bài cây Sầu riêng thuộc dạng kết bài nào? | - HS đọc yêu cầu  - 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn kết bài từ Đứng ngắm cây sầu riêng đến hết. Có 4 câu. Nội dung nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả.  b. Kết bài cây Si chỉ có 1 câu, nêu lên cảm nghĩ của tác giả.  - Kết bài Cây sầu riêng có 4 câu. Nội dung nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời  - 3-4 HS đọc lại bài học.  -Kết bài cây Si dạng kết bài không mở rộng, kết bài cây Sầu riêng là dạng két bài mở rộng. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cách viết kết bài cho đoạn văn, bài văn miêu tả cây cối...  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS chọn 1 trong 2 loại kết bài mở rộng và không mở rộng để viết.  - GV yêu cầu HS đọc bài của mình trước lớp. (GV nên gọi HS sao cho đủ 2 loại kết bài  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, chấm bài, rút kinh nghiệm, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS viết cá nhân vào vở  - HS đọc đoạn kết bài  - HS nhận xét. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chia sẻ cách viết đoạn văn kết bài đã học cho mọi người biết.  - GV nhận xét tiết dạy. Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2: Toán

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3- 5p)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: "Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc *)* qua bài *Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)* | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (20-25p)** |  |
| **Bài 1:** Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’) |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  Những điều em học được ở chủ đề này là:  - Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.  - Đọc và viết được số có nhiều chữ số.  - So sánh được các số có nhiều chữ số.  - Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.  - Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.  - Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.  - Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.  - Biết và vẽ được hai đường thẳng song song. |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)  a) Một nghìn b) Một trăm nghìn  c) Một triệu d) Một tỉ |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3:** Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)    a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số  b) Lập số bé nhất có sáu chữ số  c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654  b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345  c) Ví dụ ta lập số 526 374.  Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.  Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.  Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng (3-5p).** |  |
| **Bài 4:** Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)  - Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.  - Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.  (Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov**)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  + 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một  + 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn  - Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| - Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Lịch sử Đia lí

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống

nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống

dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

1. **Khởi động (3-5p**

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi:  Tình trạng ùn tắc là khó tránh khỏi tại Lễ hội Đền Hùng 2023 - Nhịp sống  kinh tế Việt Nam & Thế giới  + Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì?  + Lễ hội tổ chức ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi  - HS lắng nghe. |

**2. Khám phá (20-25p)***:*

**-** Mục tiêu: Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

**-** Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động 1: Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.  - GV mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - GV xác định lại chính xác vị trí khudi tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - GV chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.    - GV đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ | - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu.    - Đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ, ...  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra các thẻ có tên các công trình chính trong khu di tích Đền Hùng. HS lựa chọn tên và gắn vào lược đồ GV đã chuẩn bị sẵn. Tổ nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Tự chọn**

**TOÁN: LUYỆN TẬP HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách nhận biết về hai đường thẳng vuông góc.

- Củng cố kĩ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu học tập.

**III.** **Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để kể tên một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở trong lớp em. | - HS tham gia chơi.  VD: Bàn học, bảng đen, quyển sách, cửa ra vào, cửa sổ… |
| - Chia sẻ sau khi chơi. | - HS chia sẻ cách tìm hai đường thẳng vuông góc xung quanh em. |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | + Trò chơi củng cố về cách tìm hai đường thẳng vuông góc với nhau. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Luyện tập (20-5p)**  *(GV phát phiếu học tập cho HS)* |  |
| **Bài 1.** Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** vào ô trống:  *Các cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau ở hình trên là:*   |  |  | | --- | --- | | a) **AB** và **BC** c) **DC** và **DE**  b) **BC** và **DC** d) **DE** và **EG** |  | | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. |
| - YC HS làm bài cá nhân vào PHT. | - HS làm bài vào phiếu học tập. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Tổ chức cho HS báo cáo bài trước lớp: | - HS chia sẻ.  a) Đ c) Đ  b) Đ d) S |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. |  |
| => Củng cố: *Cách nhận biết hai đường thẳng vuông góc.* | |
| **Bài 2.** Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau.  - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | - GV yêu cầu HS nêu đề bài. |
| - YC HS làm bài cá nhân vào PHT rồi chia sẻ kết quả theo cặp. | - HS làm bài cá nhân, trao đổi cách làm với bạn bên cạnh. |
| - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp | - Đại diện HS trình bày  Các cặp cạnh vuông góc:  + Góc vuông đỉnh C cạnh CB, CD  + Góc vuông đỉnh D, cạnh DC, DE  + Góc vuông Đỉnh A cạnh AB, AE |
| - Mời HS nhận xét | - Lớp theo dõi, nhận xét |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, hoàn thiện bài |
| => Củng cố: *cách xác định góc vuông và hai đoạn thẳng vuông góc.* | |
| **Bài 3:** Vẽ đoạn thẳng **AB** đi qua điểm **O** và vuông góc với đoạn thẳng **CD** | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS cách vẽ |  |
| + Để vẽ đoạn thẳng đi qua điểm O vuông góc với CD ta phải dùng thước gì? | + Ta phải dùng ê - ke. |
| + Nêu lại các bước đặt ê – ke để vẽ. | + Bước 1: Đặt cạnh góc vuông ê ke trùng với đường thẳng CD.  + Bước 2: Chuyển dịch ê ke trượt trên đường thẳng CD sao cho cạnh góc vuông thứ 2 của ê ke gặp điểm O. Sau đó vạch đường thẳng theo cạnh đó ta được đoạn thẳng đi qua điểm O và vuông góc với CD.    C D  O |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào PHT chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận. | - HS làm bài cá nhân vào PHT chia sẻ bài.  **C**  **D**  **O**  **.**  **O**  **.**  **O**  **.**  **C**  **D**  **C**  **D** |
| => Củng cố: *Cách dùng ê – ke để vẽ đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng cho trước đi qua điểm xác định.* | |
| **3. Vận dụng (3-5p).** |  |
| |  |  | | --- | --- | | **Bài 4:** Bố có 3 đoạn ống nước M, N, P (như hình vẽ). Bố cần nối 3 đoạn ống nước này với nhau sao cho ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ông P. Em hãy giúp bố nghĩ cách đặt ống nước cho phù hợp. |  | | |
| - GV đưa tình huống, mời HS đọc  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 (phát cho mỗi nhóm 3 đoạn ống nước GV đã chuẩn bị) | - HS đọc tình huống, nắm yêu cầu  - Thực hành theo nhóm 4. |
| - Mời HS báo cáo kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Gv nhận xét, tuyên dương nhóm tìm đúng và tìm được nhiều cách đặt ống nước.  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  + Em sẽ vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để làm gì? | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp:  Để ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P, bố có thể đặt ống nước theo hai cách sau.  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe  - Biết về hai đường thẳng vuông góc  - HS chia sẻ: em sẽ thiết kế một chiếc khung ảnh, làm chong chóng tre, làm diều từ khung tre và giấy báo, ... |
| - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CHIỀU**

Tiết 1,2: Tiếng Anh

***Đ/C Hoa soạn giảng***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Giáo dục thể chất

***Đ/C Ng. Hồng soạn giảng***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**SÁNG Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024**

Tiết 1: Tiếng việt

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đọc**

***1. Năng lực đặc thù***

*-* Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét, phát biểu, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết cùng trao đổi với các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện em đã đọc, tự đọc sách.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao, tự tin trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong học tập để chuẩn bị trước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Tivi. Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu lợi ích của việc đọc sách báo mà các em biết?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu | |
| **2. Luyện tập (20-25p).**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện, (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo)  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc bài tập 1  - GV nhấn mạnh yêu cầu, các công việc cần thực hiện.  **Giới thiệu một câu chuyện** (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà **về việc đọc sách và ích lợi của sách.**  - GV cho HS hoạt động nhóm 2 để thực hiện nội dung BT1  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương, kể thêm một số tác phẩm khác.  **Thơ**: Sáng tác một tác phẩm (Minh Thu), Sách của ba (Lê Viết Long), Sách xưa (Hồng Dương), Nàng tiên sách vở (Hoàng Hôn), …  **Câu chuyện:** Ươm mầm, Khuyến học, Được học, Tôi tự học, Mẹ Teresa\_Trên cả tình yêu, giáo dục và ý nghĩa cuộc sống, Nơi chỉ người đọc sách mới có thể chạm tới, ….  **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 2a, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  -HS thảo luận nhóm 2  -Đại diện nhóm trình bày\_ Các nhóm nhận xét  -HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài tập 2a, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4 để kể  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2b  - GV mời HS phát biểu nội dung câu chuyên (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mình vừa chia sẻ. Và em học được điều gì từ câu chuyên (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - HS đọc bài tập 2b  - HS phát biểu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết cùng trao đổi với các bạn, bạn bè, người thân về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trao đổi với các bạn, bạn bè, người thân về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà em đã học được.  - GV nhận xét tiết dạy. Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 2: MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai theo phát âm địa phương. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80 - 85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm cảm xúc của người viết.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những tình yêu của bạn nhỏ với thư viện trường.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

*-* Phẩm chất yêu nước: Yêu trường học cụ thể là yêu thư viện trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Tivi. Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 trái táo, ẩn bên trong là 4 đoạn văn và 1 câu hỏi (bài đọc Người thu gió).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá (20-25p).**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn tương ứng 4 khổ thơ:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …tìm đường đạn bom.  + Đoạn 2: Tiếp theo …nuôi người lớn khôn.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến …từ bãi o, a….  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo 4 khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Hầm kèo, rắc mực, khoai nướng, khao khát, …..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Hầm kèo/ vẳng tiếng yêu thương*  *Hàng xoan rắc mực/ tím đường đạn bom.//*  *Bao nhiêu/ kiến thức ở đời*  *Ủ vào trang sách/ nuôi người lớn khôn.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai?  -Có thể là của ông hoặc bà, không phải của bố vì bài thơ là của người đã có cháu: Mong con cháu được nên người.)  + Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  + Câu 3: Tìm những câu thơ nói lên nói lên cảm nghĩ của nhân vật với sách giáo khoa đầu đời?  + Câu 4: Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.* | | 1 HS đọc chú giải:  + Hầm kèo: hầm tránh bom đạn trong chiến tranh, có kèo bằng tre, gỗ để đỡ mái đất.  + Mũ rơm: mũ bện bằng rơm để chống mảnh đạn, mảnh bom nhỏ trong chién tranh.  + Tiếng gà gáy: ý nói quyển sách học vần ngày trước  + Bậc tài danh: Người nổi tiếng  + Bài o, a: bài học vần đầu tiên trong sách giáo khoa ngày trước  ( dạy chữ o, dạy chữ a).  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ là của một người đã từng đi học. (Có thể nói là của ông , bà, bố, ...)  Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh, phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo, nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường, nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.  Câu 3: SGK gắn bó với học sinh: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.  SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.//  SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con / Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.  SGK giúp HS thành tài: Bậc danh tài cũng từ bài o, a...  Câu 4: Mong SGK giúp con cháu nên người.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc nhân vật, giọng khoan thai, tha thiết, cảm động, nghỉ hơi đúng với những dòng thơ nối ý nhau, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận, quý trọng sách.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lấy SGK, vở, đồ dùng học tập sửa lại cho gọn gàng, sạch đẹp.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Toán

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**`III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (3-5p)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: ( 20-25p)** |  | |
| **Bài 5: a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | -HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** + Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90 °  + Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60 °  + Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140 ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6:** Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10: |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường*  *số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng (3-5p).** |  | |
| **Bài 7:** Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.  Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.  Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.  Theo em, bạn nào nói đúng? |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. Bài 25: Em vui học (tiết 1) | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Khoa học

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh: Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận

trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Sách giáo khoa. Laptop, ti vi.

- Sách giáo khoa. Vở bài tập Khoa học 4

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p)**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  **\* Cách chơi:** Cùng 1 câu hỏi: “Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng” Mỗi bạn đứng lên nêu 1 cách chính xác sẽ có nhiệm vụ hỏi các bạn khác. Cứ 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời. Sau thời gian 2 phút sẽ dừng cuộc chơi.  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  *Bài 8: Ánh sáng trong đời sống*  - Để học tập được thì lớp học cần đủ ánh sáng. Vậy ánh sáng cần có vai trò gì nữa trong cuộc sống, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  -HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2. Khám phá (20-25p)**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng với sự sống.***  **\* Mục tiêu:** Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật, con người. | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm 5, yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trước lớp nhận phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM…**  Dựa vào sự hiểu biết của mình cũng như đọc thông tin sách giáo khoa các em trả lời các câu hỏi sau:  **1.Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây? Điều gì xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?** ……………………………………..  **2.Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện được những hoạt động nào?** …………  **3. Ánh sáng có vai trò như thế nào với con người?**.......………………… |   **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  -Hết thời gian thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét- chốt ý- tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày  1. Nhờ có ánh sáng giúp cây quang hợp tổng hợp các chất dinh dưỡng. Nếu không có ánh sáng thực vật sẽ mau chống tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  2. Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống.  3. Nhờ có ánh sáng con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng (3-5p)**  ***Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.***  **\* Mục tiêu:** HS liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất.   |  |  | | --- | --- | | **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 34.  C:\Users\DELL\Downloads\image.png  - Yêu cầu HS tiến hành trả lời câu hỏi:  - Trong sản xuất nông nghiệp con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành trả lời câu hỏi:  - Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc: | | |
| - GV thông tin thêm cho học sinh  + Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sang mạnh, yếu khác nhau. Có nhóm cây ưa sáng, ưa bóng và chịu bóng. Cây ưa sáng thường sống ở nơi thoáng đoãng hoặc vươn lên cao, cây ưa bóng thường sống dưới tán cây khác. Vì vậy, có thể dựa vào nhu cầu ánh sáng của mỗi loài thực vật để ứng dụng trong sản xuất.  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài, làm vào vở bài tập. Xem tiếp nội dung tiếp theo của bài. | - Đảm bảo điều kiển tồn tại và phát triển cho cây trồng, vật nuôi.  - Kích thích cây trồng, vật nuôi cho ra sản phẩm. VD dùng đèn chiếu sáng để gà để trứng nhiều, dùng đèn chiếu sáng để cây thanh long cho ra quả nhiều....  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………...…………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHIỀU**

Tiết 1: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p):**

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV cho HS nghe bài hát “Hùng Vương”  - Sau khi nghe em có cảm nhận gì?  - GV: Lời bài hát ý nghĩa sâu lắng thể hiện sự ngợi ca, biết ơn đối với 18 vị vua hùng những người có công dựng nước. Các em có biết điều gì về lễ hội Hùng Vương không? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương  (tiết 2) | + HS lắng nghe  + HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá (20-25p)***:*  **-** Mục tiêu: Sử dụng tư liêu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ giổ Tổ Hùng Vương.**  **-** GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:    + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam. | - HS đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:  + Thời gian tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày 10/3 (âm lịch) hàng năm, địa điểm tổ chức tại khu di tích Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ.  + Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trong nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, gói bánh giầy, hát xoan, đấu vật, ...  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - HS quan sát video và lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV sử dụng video “Không khí chính của lễ hội Hùng Vương”  GV và HS cùng trao đổi về lễ hội  - Gọi HS giới thiệu tóm tắt về lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương.  - Nhận xét, tuyên dương | | - Học sinh lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Đạo đức

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG,** **GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định và đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống tương ứng với những lời nói, việc làm cụ thể khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3.Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập  trung.  - Cách tiến hành: | |
| * GV mời HS chia sẻ những câu ca dao, tục   ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã sưu tầm.   * GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào   bài mới. | * HS chia sẻ trước lớp. * HS lắng nghe. |

**2. Hoạt động luyện tập (20-25p)***:*

* Mục tiêu:

+ Xác định và đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống tương ứng với những lời nói, việc làm cụ thể khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

+ Sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp. (làm việc theo 5 nhóm)** | |
| * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. * GV chia lớp thành 5 nhóm học tập. Mỗi   nhóm thảo luận một lời nói và hành động sau: | * 1 HS đọc yêu cầu bài. * HS làm việc theo nhóm: đọc các lời nói và hành động, thảo luận và đưa ra nhận xét |
| a. Để cháu giúp bà nhé!  b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé! | a. Khi bà gặp khó khăn về sức khỏe ( chân yếu, mắt kém, ...) và đang cần sự giúp đỡ.  b. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe . |
| c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn. | c. Khi bạn bè gặp khó khằn về tinh thần. |
| d. Hình như bạn đang mệt. Mình sẽ nhờ cô  giáo giúp bạn. | d. Khi quan sát thấy một bạn trong lớp. |
| e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khỏe thôi. Bạn  cố gắng lên nhé! | e, Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khoẻ. |
| - GV mời HS các nhóm làm việc, đọc lời nói và hành động đã được phân công, thảo luận và đưa ra nhận xét theo yêu cầu: |  |
| + Theo em, những lời nói trên có thể sử dụng trong trường hợp nào để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?   * GV mời các nhóm báo cáo kết quả. * GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   GV nhận xét chung, tuyên dương. | Có biểu hiện mệt mỏi, khó chịu   * Các nhóm báo cáo kết quả. * Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Hoạt động 2: Quan sát tranh và thảo luận nhóm. (Sinh hoạt nhóm 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| * GV mời 1 HS đọc yêu cầu. * GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi:   + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy? | - 1 HS đọc yêu cầu.   * HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi.   + Tranh 1: Thể hiện mong muốn được giúp đỡ bà cụ bằng các hành động cụ thể.  + Tranh 2; Thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của bạn cùng lớp bằng lời hỏi thăm hoặc lời khuyên hợp lí. |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.   * GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung * GV nhận xét chung, tuyên dương | - Các nhóm báo cáo kết quả.   * Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4 )**   * GV mời 1 HS đọc tình huống.   GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau  trao đổi và đưa ra cách xử lý các  tình huốngtrong SGK.   * *Tình huống 1:* Mấy hôm nay, Hưng   không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô  giáo buồn bã thông báo:   * Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ý lại bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này. | * 1 HS đọc tình huống. * HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong   SGK. |

|  |  |
| --- | --- |
| + Em hãy đề xuất những việc có thể  làm trong khả năng của mình để giúp  Hưng.   * *Tình huống 2:* Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam tron g lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.   + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.   * GV mời các nhóm báo cáo kết quả. * GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung * GV nhận xét chung, tuyên dương | + Những việc trong khả năng có thể giúp Hưng bao gồm: động viên Hưng vượt qua khó khăn; đến thăm gia đình Hưng; chia sẻ về kinh tế với gia đình Hưng tùy theo khả năng của bản thân;...  + Những việc trong khả năng có thể giúp Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp bao gồm: động viên Mây vượt qua khó khăn; phân tích để các bạn trêu chọc Mây hiểu về hoàn cảnh của Mây; chơi cùng Mây, hỗ trợ Mây làm quen với môi trường mới, ...   * Các nhóm báo cáo kết quả. * Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4: Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý. (Sinh hoạt nhóm 4)**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu. * GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý:   + Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp  đỡ người gặp khó khăn?  + Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét chung, tuyên dương | * 1 HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý trong SGK.   + Giải thích lý do cần phải sẵn  sàng cảm thông. Giúp đỡ người  gặp khó khăn như giúp người gặp  khó khăn có thêm niềm tin, nghị  lực vượt qua khó khăn; thể hiện  tinh thần nhân ái của con  người; ...  + Thể hiện được thái độ sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói hành động phù hợp với lứa tuổi sẽ có khả khác nhau ( về sức khoẻ,khả năng sử dụng ngôn ngữ, tiền bạn, thời gian,...) nên chỉ cần giúp đỡ phù hợp đã là một món quà  quý giá đối với người gặp khó khăn  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**

|  |  |
| --- | --- |
| - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai  bạn chia sẻ với nhau về một số tình huống  bản thân đã được tham gia hoặc chứng kiến | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện |
| về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó |  |
| khăn trong lớp học. |  |
| + GV mời các cặp trình bày.  + GV nhận xét, tuyên dương | * Các cặp trình bày * HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| - Nhận xét sau tiết dạy. Dặn dò về nhà. |  |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**CẢM XÚC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết bộc lộ cảm xúc và nói được suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc dựa vào các tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để hoàn thành công việc được giao.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành cuốn Cẩm nang

điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và hoàn thành cuốn Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát vận động theo bài hát *Gọi tên cảm xúc* để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (20-25p)***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  + Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống bằng hình thức phân vai.  - GV mời HS đọc TH 1:   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống 1:** Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý. |  |   - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc Tình huống 2: Trong trận chung kết, đội bóng của lớp đã thua lớp 4D. Mặc dù Tân đã rất cố gắng trong suốt trận đấu, nhưng Long vẫn đổ lỗi do Tân đá kém nên đội bóng của lớp thua.    - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh  cảm xúc trong các tình huống?  - GV kết luận: Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống. | | - HS đọc tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2 -3 nhóm HS chia sẻ trước lớp,  các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Vân em sẽ giữ bình  tĩnh và giải thích cho bạn biết rằng trước khi mượn sạch của Linh thì quyển sách đã bị rách và mong bạn giữ bình tĩnh.  - HS đọc lại tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Tân em sẽ hít thở thật sâu và giải thích cho bạn hiểu rõ rằng mình đã cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ, thắng thua là chuyện hết sức bình thường.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  VD: Bài học em rút ra được sau mỗi tình huống: Cần giữ bình tĩnh, không nên cáu giận, và suy nghĩ một cách thấu đáo trước khi làm một điều gì đó. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống. **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc (làm việc chung cả lớp)**   |  |  | | --- | --- | | **-** GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm 4 về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo các nội dung:  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân;  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn trong nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV hướng dẫn HS:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng, tức giận, lo lắng, sợ hãi, ...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với mỗi tình huống.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm  nang với các bạn. | - Lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trong các nhóm chia sẻ về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe.    - HS làm việc cá nhận thiết kế Cẩm  nang điều chỉnh cảm xúc. | | | |
| - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè... | - HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - Các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật.  + Khi cảm thấy tức giận em sẽ làm gì?  + Khi bị bạn bè hiểu lầm một chuyện gì đó, em cảm thấy thế nào. Em sẽ làm gì?.......  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**SÁNG Thứ năm, ngày 31 tháng 10 năm 2024**

Tiết 1,2: Mĩ thuật

***Đ/C Hải soạn giảng***

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Công nghệ

***Đ/C Ph. Hồng soạn giảng***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tin học

***Đ/C Ph. Hồng soạn giảng***

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CHIỀU**

Tiết 1: Toán

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3- 5p)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng *Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)* | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (20 – 25p)** |  |
| **Bài 1:** Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4 |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 4; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  + Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.  + Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.  + Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách. |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b)** Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:  - Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn  100 triệu?  - Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?  - Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất. |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  **b)**  - Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga  - Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam  - Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp. |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  + Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau Bài 25: Em vui học toán (tiết 2) | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt (tăng)

**LUYỆN TẬP VĂN TẢ CÂY CỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về thể loại văn miêu tả cây cối.

- Rèn kĩ năng lập dàn ý cho bài văn tả cây cối theo yêu cầu của đề. Khuyến khích HS biết vận dụng hình ảnh nhân hoá, so sánh, kết hợp tả cảnh vật xung quanh ...để sự vật cần tả trở nên gần gũi với con người.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp,

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh góp phần bảo vệ môi trường.

- Giáo dục HS tình yêu Tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

- Vở Tiếng Việt

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - YC HS nhắc lại cấu tạo của 1 bài văn miêu tả cây cối. | - HS nêu  - MB : Giới thiệu cây định tả.  TB : +Tả bao quát  +Tả từng bộ phận của cây (từng thời kì phát triển của cây) |

|  |  |
| --- | --- |
| + Có mấy cách mở bài, kết bài của bài văn miêu tả cây cối ?  + Để bài văn miêu tả cây cối hay, khi tả cần chú ý gì ?  -> *Củng cố cấu tạo bài văn miêu tả cây cối (bảng phụ).*  **2. Thực hành (20-25p)**  **Đề bài :** Khu vườn nhà em trồng rất nhiều cây ăn trái. Hãy lập dàn ý cho bài văn tả cây ăn quả mà em yêu thích  **a. Hướng dẫn HS tìm hiểu đề**  - Gọi HS đọc đề  + Đề thuộc thể loại gì? Kiểu bài gì?  + Đối tượng miêu tả là gì ?  -> GVKL :  - Đối tượng miêu tả : Cây ăn quả  - Trọng tâm : Cây cho trái chín, hương vị hấp dẫn. Tả những đặc điểm riêng biệt, lợi ích của cây và bộc lộ tình cảm của em với cây đó.  + Quan sát cây cối theo một trình tự hợp lí bằng nhiều cách khác nhau.  + Cần phát hiện những đặc điểm riêng biệt của cây định tả với cây khác.  + Khi tả cây cối cần lồng tình cảm của mình với cây đã tả.  **b. Hướng dẫn lập dàn ý**  **- Mở bài :** Giới thiệu cây định tả  Cây đó được trồng ở đâu ? Nó được trồng từ bao giờ ?  **VD1** : Quê em là quê hương của cây vải thiều, một loại quả đặc sản của vùng đất Thanh Hà. Cứ vào mùa vải chín, từ những vườn vải của quê em lại rực lên một màu đỏ ối của những trái vải chín mọng, ngọt ngào.  **- Thân bài :** Tả từng bộ phận của cây (tả từng thời kì phát triển của cây  + Tả bao quát :  Cây vải (ổi,...) nhìn từ xa cây như thế nào?  + Tả chi tiết :  + Khi tả cây cần tả những bộ phận :  - Thân cây thế nào ?  - Rễ cây thế nào ?  - Tán lá ?  - Lá như thế nào?  - Hoa có màu sắc như thế nào?  - Quả có hương vị ra sao?  - Cảnh thiên nhiên, con người.  - Ích lợi của cây?  **- Kết bài:** Nêu tình cảm, ý thức chăm sóc của em với cây ăn quả đó?  **c. HS lập dàn ý**  - YC HS làm bài cá nhân lập dàn ý vào vở (lựa chọn từ ngữ cho phù hợp; vận dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh để cây cối trở nên gần gũi, gắn bó với con người)  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá một số bài-nhận xét.  **3. Vận dụng (3-5p):**  - Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây xanh?.  - Nhận xét tiết học. YC chuẩn bị bài sau. | + Hoạt động của con người, ong bướm xung quanh cây...  - KB : + Nêu ích lợi của cây.  + Nêu cảm nghĩ của em đối với cây.  - HS nêu.  \* Quan sát kĩ cây cần tả, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, sự liên tưởng trong miêu tả,..  - Đề thuộc thể loại văn miêu tả, kiểu bài tả cây cối.  - Cây ăn quả.  - Cây vải, cây ổi, cây bưởi, ...  **VD2** : Mời các bạn về thăm quê hương tôi. Quê hương tôi có một loài cây đặc sản nổi tiếng mà gần xa mọi người đều biết. Đó là cây vải thiều Thanh Hà.  - Cây vải nhà em cao hơn mái nhà, tán cây xòe rộng lan tỏa bóng mát mỗi khi mùa hè về  - ...rễ, thân, lá,...  - Thân cây vải xù xì, sờ vào cảm giác nham nhám và sần sùi. Chỉ cần một vòng tay của em là đã có thể ôm lấy thân cây vải một cách dễ dàng  - Nó không có bộ rễ to đồ rộ và mọc tràn lan trên mặt đất. Rễ của cây vải mọc rất khiêm tốn, chỉ có một vài rễ ngoi lên mặt đất mà thôi.  - …được xòe rộng và vươn rất xa, rất dẻo dai, những tán cây xếp tầng nhìn như một cái ô to đủ để che mát  - Lá của cây vải có màu xanh thẫm, có hơi hướng giống với lá của cây nhãn. Mỗi khi mùa thu về lá của cây vải bắt đầu ngả màu và sang màu đông thì nó khô héo và rụng xuống cội. Đến khi mùa xuân đến thì những chiếc lá lại bắt đầu nhú lên, đâm chồi nảy lộc non. Chờ đến khi mùa hạ đến thì cành lá xum xuê và tỏa bóng mát rợp khắp  - Hoa của cây vải có màu trắng, bông hoa nhỏ xíu li ti như điểm xuyến trên chiếc áo xanh sẫm những chấm bi, khiến cây trở nên xinh đẹp lạ thường  - Quả vải cứ thế lớn lên từng ngày. Vỏ của quả vải không trơn mịn mà sờ vào hơi nhám. Vải là loại quả đặc trưng của mùa hè, khi ăn hơi nóng so với những loại quả khác. Hương vị thơm lừng, cùi vải dày và ngọt lịm khiến người ăn không thể cưỡng lại được.  -...chim hót ríu rít ( líu lo) trên cành cây như nói chuyện.  - Mỗi mùa thu hoạch cây đã góp phần thay đổi diện mạo quê hương em.  **VD1:** Em rất thích cây vải của nhà em. Đều đặn mỗi chiều em đều ra thăm và tưới nước cho cây để cây luôn khỏe mạnh và xanh tốt.  **VD2**: Em rất tự hào về loài cây đặc sản này của quê em. Em mong muốn giống cây này được trồng nhiều hơn nữa không những để tăng thu nhập mà còn làm cho dải đất quê em trải dài màu xanh mướt mát, là một miền du lịch sinh thái.  - HS làm việc cá nhân lập dàn ý.  - Nhiều em trình bày  - Nhiều em trình bày.  + Tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

LỚP 3B: Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH.**

**ÔN TẬP CÂU: AI LÀM GÌ?**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mở rộng vốn từ về chủ đề gia đình qua BT điền từ. Nêu được một số thành ngữ

Tục ngữ thuộc chủ đề gia đình

- Nhận biết được các câu theo mẫu Ai làm gì? và tìm được bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc làm gì ?

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: làm được các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia hoạt động tự tin, hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giáo án. Phiếu bài tập

- SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu một số từ ngữ thuộc chủ đề gia đình?  ***-*** Câu Ai làm gì gồm những bộ phận nào?  - Nhận xét, bổ sung.  **2. Luyện tập (20-25p):**  **Bài 1**: **Tìm các từ để điền vào các nhóm sau:**  a, Chỉ người thân trong gia đình  b, Chỉ sự chăm sóc của những người thân trong gia đình  c, Chỉ tình cảm gia đình  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  Đáp án:  a, ông, bà, bố, mẹ, chú, thím, cậu, mợ, bác, dì, anh, em, ....  b, chăm sóc, nâng niu, chiều chuộng, vỗ về, dỗ dành, phụng dưỡng, ...  c, yêu thương, quý mến, kính yêu, nhường nhịn, trìu mến, ....  *.GV chốt: Những người trong gia đình phải biết yêu thương đùm bọc nhau.*  **Bài 2: Thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói về chủ đề gia đình**  - HS xác định yêu cầu  - GV phát giấy khổ to cho HS các nhóm viết các câu ca dao tục ngữ nhóm nào viết được đúng và nhiều thì nhóm đó thắng.  *KL: GV chốt lại các câu ca dao tục ngữ về chủ đề gia đình*  **Bài 3: Xác định câu kể: Ai làm gì? trong đoạn văn sau và gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai?**  Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi với đôi bàn chân không.  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  Câu 1: Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập.  Câu 2: Bác tập chạy ở bờ suối.  Câu 3: Bác còn tập leo núi với đôi bàn chân không.  **3. Vận dụng (3-5p):**  **Bài 4: Trò chơi “Đối nhanh đáp tài”**  - Cho HS chơi trò chơi theo 2 nhóm, 2  nhóm thi đua nói câu theo mẫu Ai làm gì? Trò chơi cứ thế tiếp tục cho đến khi dừng lại ở đội nào thì đội đó thắng.  - Tổ chức nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về xem lại bài. | - HS nêu: bố, mẹ, ông, bà, anh ,chị, em cô, dì, chú, bác,thím, cụ, .....  - HS nêu nối tiếp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì?  - Gồm có hai bộ phận : bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?  - Bộ phận trả lời cho câu hỏi ai : thường là người,loài vật, sự vật. Bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì có từ chỉ hoạt động , trạng thái.  - Nhận xét.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  .  - HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm 4 để xác định yêu cầu  - HS làm bài  a, Công cha như núi Thái Sơn  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  b. Khôn ngoan đối đáp người ngoài  Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau  c. Anh em như thể chân tay  Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần...  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.    - HS chơi theo nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………..…………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**SÁNG Thứ sáu, ngày 1 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù***

- Kể tên được một số sách đã đọc theo theo đúng loại sách; sắp xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp, viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vốn từ về sách và thư viện trong nói và viết.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết nhiệm vụ học tập (viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp

***3. Phẩm chất***

*-* Phẩm chất yêu nước: yêu sách và thư viện trường học,

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết quý trọng sách và có ý thức trong việc sử dụng thư viện.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, phiếu bài tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Trang sách em yêu” do Ái Khanh trình bày.  - GV gọi HS kể lại tên các quyển sách em đã nghe được trong bài hát và nêu nội dung em học được qua quyển sách ấy,  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  - HS cùng trao đổi với GV về tên sách và ý nghĩa của quyển sách.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập (20-25p).**  - Mục tiêu: Kể tên được một số sách đã đọc theo theo đúng loại sách; sắp xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp, viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1, cả lớp âm thầm đọc theo  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và kể tên một số quyển sách em đã đọc  a) Truyện b) Thơ c) SGK  d) Sách phổ biến kiến thức  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa chữa nếu HS phân sai loại tên sách. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp (Làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm theo  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm phiếu bài tập  - GV mời một vài HS trả lời trước lớp  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), đưa ra đáp án đúng:  + Hoạt động thư viện:trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.  + Hoạt động của em ở thư viện: đọc sách, mượn sách, trả sách.  + Nhận xét của em về sách: hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích. | | - HS đọc yêu cầu BT2\_ Lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi viết vào phiếu học tập.  - HS trả lời\_ HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe, sửa chữa nếu sai |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết đoạn văn ngắn (4 – 5) câu kể chuyện em đến đọc sách (hoặc mượn sách, trả sách) ở thư viện.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ khoá (ngoài SGK càng tốt) để HS cho biết từ ngữ đó chỉ gì? (Hoạt động của thư viện, hoạt động của em ở thư viện, nhận xét của em về sách, tên quyển sách...)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài HS chuẩn bị mỗi bạn một cuốn sách, đọc nội dung cuốn sách cũng như tìm hiểu ý nghĩa cuốn sách (nếu không có sách các em có thể tới thư viện để mượn) để chuần bị cho bài Góc sáng tạo: Ngày hội đọc sách. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS chuẩn bị sách | |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù***

- Biết thuyết minh và trả lời câu hỏi của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện các hoạt động kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội đọc sách).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tổ chức ngày hội đọc sách.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thuyết trình và trả lời câu hỏi của người tham quan sách.

***3. Phẩm chất***

**-** Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu sách của dân tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS kể lại quyển sách của mình đã đọc và nêu ý nghĩa, điều học được từ quyển sách?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS kể quyển sách em đã đọc và nêu ý nghĩa em học được.  -HS lắng nghe | | |
| **2. Luyện tập (20-25p)**  - Mục tiêu:  + Biết thuyết minh và trả lời câu hỏi của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  - Cách tiến hành:   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV cho HS gộp các bàn để trưng bày sách | - HS để sách mình đã chuẩn bị lên bàn cho GV kiểm tra.  - HS gộp bàn | | | | |
| **Hoạt động 2: Trưng bày gian sách (bàn sách) của tổ (Làm việc nhóm)**  -GV cho HS trưng bày ở một bàn:  + Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.  + Các bài viết của học sinh trong tổ từ đầu năm học (bài văn, bài thơ, nhật kí, …) đóng thàng quyển sách.  + Trang trí gian sách (bàn sách) của các em theo ý tưởng và những vật dụng có sẵn. | | -HS các tổ trưng bày bàn sách của mình.  -HS trưng bày  -HS trang trí | |
| **Hoạt động 3: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp (Làm việc cả lớp)**  **-**GV cho HS đi tham quan các bàn sách được trưng bày.  - GV yêu cầu các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình, trả lời câu hỏi của các bạn, thầy cô đến tham quan.    - GV nhận xét chung, rút kinh nghiệm | | -HS trong lớp đi tham quan các bàn sách  -HS trong tổ thuyết trình, chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biẻu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình, các tổ luân phiên biểu diễn. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu: + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn quyển sách em thích nhất, của bạn nào và em sẽ thực hiện điều đó như thế nào trong thực tế sau này?  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. GV nhận xét tiết dạy.  - GV hướng dẫn và dặn dò HS về nhà tự đánh giá ở nhà (trang 61 -62, SGK) | | | - HS chia sẻ với bạn  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe  -HS về nhà tự đánh giá. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Toán

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3- 5p)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảngBài 25: Em vui học toán (tiết 2) | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (20- 25p)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?  - Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào? |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.  Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37  Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06  b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.  - Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09 |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng (3-5p).** |  |
| **Bài 4:** a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.  Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b)** Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1). | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Hoạt động trải nghiêm

**GÓC: NHẬT KÍ CẢM XÚC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh xem video Kĩ năng kiềm chế sự tức giận.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - Cùng trao đổi với HS về nội dung video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10-15p)***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (15-20p).**  **-** Mục tiêu: HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thiết kế góc Nhật kí cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.    - Em có nhận xét gì về góc nhật kí cảm xúc của hai bức tranh? (về hình thức, trang trí, nội dung…)  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS có thể lấy các hình mặt cảm xúc để dán lên tường mỗi ngày để thể hiện cảm xúc của em vào ngày hôm đó và ghi lên mặt các icon lý do vì sao em chọn biểu tượng đó cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về Nhật kí mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em sẽ Sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình như thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***3.*** *Tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em.*  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em đựa vào gợi ý:    - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Đưa ra ý kiến nhận xét về góc nhật kí cảm xúc của 2 bức tranh  - Các nhóm thảo luận xây dựng ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  + Thiết kế cảm xúc    - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc và phân công nhiệm vụ cụ thể.  - HS tiến hành thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về nhật kí mình thích nhất.  - Các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em có thể ghi lại cảm xúc hàng ngày của mình vào các hình ảnh mặt biểu hiện các trạng thái cảm xúc về lý do em chọn biểu tượng đó.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc cá nhân hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.  Ví dụ:  - Giới thiệu đặc điểm, việc làm đáng tự hào của bản thân. (Hoàn thành)  - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.  (Hoàn thành)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp trong việc xây dựng, thiết kế Góc nhật kí cảm xúc  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. điều chỉnh bài dạy ( nếu có)**

…………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………..………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHIỀU:**

Tiết 1: Giáo dục thể chất

***Đ/C Ng. Hồng soạn giảng***

Tiết 2: Toán (tăng)

***Đ/C Vân soạn giảng***

Tiết 3: Tiếng Anh

***Đ/C Hoa soạn giảng***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ / Khối chuyên môn duyệt**  **Trần Thị Lương** | **Người soạn bài**  **Vũ Thị Nga** |
| **Lãnh đạo duyệt**  (Nhận xét và kí duyệt)  **Nguyễn Thị Kim Huế** | |